|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *An Giang, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH  
Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo *Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang* như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

Tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu quy định:

***“Điều 91. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm***

*1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản:*

*…*

*c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.*

*2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:*

*…*

*b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định**việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương);”.*

Tại Điều 51 của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 của Nghị định số 82/2024/NĐ-CP quy định:

*“28. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:*

***Điều 51. Quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước***

*…*

*2. Đối với các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định này sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định này.*

*3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định này.*

*4. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 2, 3 Điều này*

*…*

*b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định**việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”.*

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Căn cứ các quy định trên,Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Gianglà đúng thẩm quyền.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua, việc thực hiện mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Theo quy định tại Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương và việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương). Do đó, hiện nay không có cơ sở pháp lý để thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, một số đề tài, dự án đang gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện mua sắm, nhất là mua sắm hàng hóa, dịch vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, thủy sản,… có tính mùa vụ và mua sắm phục vụ công quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang chưa quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin*,* bao gồm các hoạt động đầu tư quy định tại khoản 24 Điều 3 của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng) sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Do đó, hiện nay không có cơ sở pháp lý để thực hiện mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, việc quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành, tạo điều kiện để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong công tác đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

Từ các cơ sở nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Gianglà cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành**

Ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang để thống nhất áp dụng trên địa bàn tỉnh, cụ thể hóa quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Điều 51 của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 của Nghị định số 82/2024/NĐ-CP và nhằm tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong công tác đầu tư, mua sắm thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

a) Thực hiện phân cấp trong quản lý nhà nước phù hợp các quy định hiện hành có liên quan, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tuân thủ các quy định trong quá trình xây dựng Nghị quyết; bảo đảm sự phù hợp quy định của pháp luật, không chồng chéo, trùng lặp nội dung dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng.

c) Thống nhất nội dung, thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh   
An Giang; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

b) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang).

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Tờ trình số 337/TTr-SKHCN tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, Ủy ban dân tỉnh đã ban hành Tờ trình số 491/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và Tờ trình gửi các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị liên quan góp ý, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của   
Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến trong thời gian 10 ngày.

Sau khi khi tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số ..../SKHCN-KHTC ngày .... tháng .... năm 2025.

Ngày …. tháng …. năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Báo cáo thẩm định số …./BC-STP của Sở Tư pháp. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày tháng năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Tờ trình số ..../TTr-SKHCN tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đủ điều kiện để trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X xem xét, quyết nghị.

**V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1.** **Bố cục:** dự thảo Nghị quyết gồm có 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Nội dung chính của Nghị quyết chủ yếu tại Điều 2, Điều 3 quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, cụ thể như sau:

**“Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ**

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và cấp quốc gia ủy quyền cho tỉnh An Giang quản lý) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc trường hợp nêu trên đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

a)Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang; Hiệp Hội nghề nuôi và chế biến thuỷ sản tỉnh An Giang…) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị đến dưới 05 tỷ đồng mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này).

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

d) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định việc mua sắm áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng tại đơn vị mình và trên 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng đối với gói thầu, nội dung mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý trong phạm vi dự toán đã được cơ quan thẩm quyền giao.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá dưới 200 triệu đồng.

2. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này là người có thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng) trong lĩnh vực công nghệ thông tin.”.

**3. Giải trình các định mức phân cấp**

Cơ sở để đề xuất mức phân cấp tại dự thảo Nghị quyết dựa trên:

- Tham khảo theo quy định tại Điều 24 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15: “Gói thầu chào hàng cạnh tranh *không quá 05 tỷ đồng* là những gói thầu thông dụng, đơn giản”; theo điểm c khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định mua sắm *không quá 200 triệu đồng*.

- Tham khảo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 24/2024/NQ-HNND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang. Đồng thời, tham khảo định mức phân cấp ở một số tỉnh như Sơn La, Hoà Bình, Điện Biên...

- Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với 5 quan điểm, 5 nhóm mục tiêu cụ thể đến năm 2030 và 7 nhóm giải pháp, trong đó: “… *giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ*” được xem là một trong những giải pháp quan trọng để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW thể hiện quyết tâm của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị và cả hệ thống chính trị để thực hiện hóa mục tiêu “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất định mức phân cấp theo khoản 2 Mục V Tờ trình này nhằm tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong công tác đầu tư, mua sắm các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang, phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến về nguồn lực thi hành Nghị quyết**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Việc ban hành Nghị quyết không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy.

c) Nguồn kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ do Trung ương và tỉnh phân bổ hàng năm.

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

Trên đây là Tờ trình dự thảo *Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang*, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);  - UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);  - Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;  - UBND huyện, thị xã, thành phố;  - VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KTN & TH;  - Lưu: VT, KTĐT, TH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |